

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 3

Thời gian làm bài: 40 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 001.

Câu 1. : Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950) của Liên Xô đã hoàn thành

- A. chậm 1 tháng so với kế hoạch đặt ra.
- B. trước thời hạn 12 tháng.
- C. đúng thời gian của kế hoạch đề ra.
- D. trước thời hạn 9 tháng.

Câu 2. : Ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.
- B. Mĩ, Anh, Nhật Bản.
- C. Mĩ, Nga, Tây Âu.
- D. Mĩ, Pháp, Nhật Bản.

Câu 3. : Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng trong "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. quân Mĩ.
- B. quân đồng minh của Mĩ.
- C. quân đội Sài Gòn.
- D. quân đội đánh thuê Mĩ.

Câu 4. : Giai cấp nào là động lực chủ yếu của phong trào cách mạng Việt Nam (1930 - 1945)?

- A. Công nhân và trí thức.
- B. Công nhân và tiểu tư sản.
- C. Nông nhân và trí thức.
- D. Công nhân và nông dân.

Câu 5. : Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng tình hình kinh tế, khoa học - kĩ thuật của Mĩ những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Hùng mạnh nhất thế giới, nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.
- B. Chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản.
- C. Đi tiên phong trong cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. Thiếu ổn định vì liên tục diễn ra các cuộc khủng hoảng.

Câu 6. : Một trong bốn "con rồng" kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX

- A. Hàn Quốc.
- B. Trung Quốc.
- C. Nhật Bản.
- D. Thái Lan.

Câu 7. : Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc - thực dân về cơ bản đã bị sụp đổ vào

- A. đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. giữa những năm 60 của thế kỉ XX.
- C. cuối những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 8. : Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng công nghệ.
- D. Cách mạng công nghiệp.

Câu 9. : Theo Hiệp định Sơ bộ (6 - 3- 1946) Pháp đã công nhận nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

- A. tự do.
- B. độc lập.
- C. cộng hòa.
- D. tự chủ.

Câu 10. : Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, khó khăn, thách thức nào dưới đây không phải do chế độ thực dân, phong kiến ở Việt Nam để lại?

- A. Lực lượng đồng minh tiến vào giải giáp quân đội Nhật.
- B. Những loại hình văn hóa độc hại của chế độ thực dân.
- C. Nhân dân Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ nạn đói.
- D. Chính sách nô dịch của Pháp làm hơn 90% dân số "mù chữ".

Câu 11. : Sự kiện mở đầu cho một khuynh hướng chính trị của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới khởi nguồn từ

- A. châu Âu.
- B. nước Nga.
- C. thuộc địa Mĩ.
- D. thuộc địa Pháp.

Câu 12. : Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã công nhận quyền dân tộc cơ bản của

- A. Việt Nam và Lào.
- B. Việt Nam và Campuchia.

C. ba nước Đông Dương.

D. Lào và Campuchia.

Câu 13. : Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 đến đầu những năm

70 của thế kỉ XX?

A. Được Mỹ đền bù trong hai vụ ném bom nguyên tử ở Hirôshima và Nagasaki.

B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp và công ti Nhật Bản.

C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật, tiết kiệm.

D. Áp dụng thành tựu tiên bộ của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 14. : Phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

A. giữ vững và phát triển lực lượng.

B. chịu nhiều tổn thất nặng nề.

C. chuyển dần sang đấu tranh vũ trang.

D. khởi nghĩa từng phần.

Câu 15. : Ngay sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

A. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trên cả nước.

B. Quan hệ Việt Nam với tổ chức ASEAN được cải thiện theo hướng tích cực.

C. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất - kĩ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

D. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 16. : Đây là yếu tố quyết định cho sự xuất hiện và hoạt động tích cực của khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam (đầu thế kỉ XX)?

A. Những tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp.

B. Thúc dân Pháp đã du nhập phương thức sản mới - tư bản chủ nghĩa.

C. Sự cai trị, bóc lột của Pháp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân Việt Nam.

D. Các sĩ phu chuyển biến lập trường phong kiến sang lập trường dân chủ tư sản.

Câu 17. : Văn kiện nào không đặt cơ sở cho việc hình thành đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. "Quân Lệnh số 1" của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

B. "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" (Chủ tịch Hồ Chí Minh).

C. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của ban Thường vụ Trung ương Đảng.

D. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" (Tổng Bí thư Trường Chinh).

Câu 18. : Trong phong trào yêu nước dân tộc dân chủ (1919 - 1925) của

Việt Nam, sự kiện nào được ví "như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân"?

A. Năm 1920, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn thành lập tổ chức Công hội.

B. Năm 1925, Công hội đỏ tổ chức phong trào đấu tranh ở Ba Son (Sài Gòn).

C. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát tên trùm mộ phu Badan ở Hà Nội.

D. Phạm Hồng Thái ám sát Toàn quyền Đông Dương - Méc-lanh (Quảng Châu, Trung Quốc).

Câu 19. : Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

A. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

C. tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân tại Liên Xô.

D. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 20. : Nội dung nào không phản ánh đúng nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt

Nam (2 - 1930)?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

B. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng.

C. Động lực chính của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân.

D. Tiến hành "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng".

Câu 21. : Chủ trương, chiến lược lâu dài trong đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ năm 1986) là

- A. xóa bỏ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng nền kinh tế theo hướng mở.
- B. xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo sự quản lý của Nhà nước.
- C. xây dựng Nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và phải vì dân.
- D. thực hiện bằng được ba chương trình kinh tế: lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Câu 22. : Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. bước đầu xây dựng trên thực tế liên minh công nông.
- B. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị (10 - 1930).

Câu 23. : Trong đợt gây chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai (1972 - 1973), Mỹ không nhằm thực hiện âm mưu

- A. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- B. cứu nguy cho chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đang thất bại ở miền Nam Việt Nam.
- C. uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân hai miền Bắc, Nam.
- D. phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 24. : Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), yếu tố nào đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết của ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương trong đấu tranh chống kẻ thù chung?

- A. Hành lang chiến lược Đường 9 - Nam Lào.
- B. Quân đội nhân dân Việt - Miên - Lào.
- C. Hội Phản đế đồng minh Đông Dương.
- D. Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

Câu 25. : Tháng 2 - 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn một số thanh niên trong tổ chức Tâm tâm xã. Những thanh niên được lựa chọn đều

- A. thấm nhuần lí luận về giải phóng dân tộc.
- B. tham gia tổ chức Việt Nam Quang phục hội.
- C. đã tham gia vào vụ ám sát Toàn quyền Đông Dương (Mécclanh).
- D. có tinh thần yêu nước, có chí hướng quyết tâm giải phóng dân tộc.

Câu 26. : Đây là nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX?

- A. Cục diện "Chiến tranh lạnh".
- B. Xu thế toàn cầu hóa.
- C. Chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.
- D. Trật tự hai cực lanta.

Câu 27. : Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Phong trào cách mạng có tính chất dân tộc sâu sắc và dân chủ điển hình.
- B. Phong trào thể hiện cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- C. Phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- D. Phong trào diễn ra trên quy mô rộng lớn và mang tính thống nhất cao.

Câu 28. : Nguyên nhân sâu xa và trực tiếp làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là do

- A. chính sách khủng bố của Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái.
- B. truyền thống yêu nước đấu tranh bất khuất của dân tộc.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời, thấu hiểu nhân dân đưa ra định hướng đấu tranh.
- D. chính sách của tư bản Pháp dưới tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế 1929

- 1933.

Câu 29. : Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.
- B. Nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

D. Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.

Câu 30. : Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5 - 1941) chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất của mỗi nước Đông Dương vì lí do nào sau đây?

A. Yêu cầu phải hợp nhất các hội cứu quốc của mỗi dân tộc thành một mặt trận.

B. Những mục tiêu chiến lược của cách mạng ở mỗi nước đã có nhiều thay đổi.

C. Cần sớm hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng ở mỗi nước.

D. Để phát huy sức mạnh của nhân dân ba nước trong đấu tranh chống kẻ thù chung.

Câu 31. : Trong những năm 1945 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện một trong những biện pháp nào sau đây nhằm bảo vệ chế độ mới?

A. Nắm bắt tình hình, dự báo chính xác nguy cơ để có những đối sách phù hợp.

B. Tạm gác nhiệm vụ chống nội phản để tập trung tối đa đối phó với ngoại xâm.

C. Kiên quyết không nhân nhượng với kẻ thù để giữ vững thành quả cách mạng.

D. Kết hợp xây dựng thực lực toàn diện với tận dụng nguồn viện trợ từ bên ngoài.

Câu 32. : Những hiệp ước, hiệp định được ký kết giữa Liên Xô và Mĩ trong những năm 70 của thế kỉ XX có tác động nào sau đây?

A. Góp phần thúc đẩy xu hướng đối thoại trong quan hệ quốc tế.

B. Mở đầu quá trình ngừng chế tạo vũ khí hạt nhân của các nước trên thế giới.

C. Chấm dứt tình trạng chạy đua vũ trang giữa các cường quốc trên thế giới.

D. Tăng cường đoàn kết giữa hai nước để bảo vệ hòa bình thế giới.

Câu 33. : Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều

A. nhận được sự ủng hộ, cổ vũ to lớn của Liên Xô và Trung Quốc.

B. xóa bỏ được chế độ phân biệt chủng tộc và "sâu sau" của Mĩ.

C. trực tiếp góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

D. góp phần làm sụp đổ hệ thống tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 34. : Trong xu thế "hòa bình, hợp tác và phát triển", Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định đất nước ta có những thời cơ, thuận lợi gì khi bước vào thế kỉ XXI?

A. Ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

B. Thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài để đẩy mạnh phát triển kinh tế.

C. Tham gia xu thế toàn cầu hóa để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

D. Hội nhập quốc tế, xây dựng vị thế quốc gia dân tộc trên trường quốc tế.

Câu 35. : Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari về Việt Nam là gì?

A. Không chấp nhận phân chia vùng kiểm soát của quân đội Sài Gòn.

B. Mĩ phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh.

C. Không chấp nhận đối phương để lại lực lượng trên lãnh thổ Việt Nam.

D. Buộc các nước phải thực thi quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 36. : Kết thúc các chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947) và Biên giới (thu - đông năm 1950), cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam đều

A. giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường.

B. tạo nên những chuyển biến tích cực về thế và lực.

C. làm cho quân Pháp phải lệ thuộc nhiều hơn vào Mĩ.

D. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của quân Pháp.

Câu 37. : Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) của nhân dân Việt Nam đều là những trận đánh với tinh thần

A. quyết chiến quyết thắng.

B. chiến đấu dũng cảm.

C. kiên cường bất khuất.

D. anh dũng gan dạ.

Câu 38. : Đây là âm mưu bao trùm của Mĩ khi chuyển hướng chiến lược toàn cầu từ châu Âu sang châu Á và chọn Việt Nam làm nơi dựng đầu lịch sử (1954 - 1975)?

A. Ngăn chặn công cuộc thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.

B. Mĩ coi Việt Nam là tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á.

C. Sự ủy nhiệm của các nước tư bản trong phe tư bản chủ nghĩa.

D. Năm trong kế hoạch triển khai chiến lược toàn cầu của nước Mĩ.

Câu 39. : Để từng bước làm đảo lộn kế hoạch Nava, trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân dân Việt Nam đã thực hiện kế sách gì?

A. Đánh chắc tiến chắc.

B. Đánh điểm, diệt viện.

C. Lấy ít địch nhiều.

D. Điều địch để đánh địch.

Câu 40. : Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1929) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) có điểm chung nào sau đây?

A. Có mục tiêu làm cách mạng để giải phóng dân tộc.

B. Chú trọng tuyên truyền lý luận cách mạng cho quần chúng.

C. Gây dựng cơ sở vững chắc trong quần chúng lao động.

D. Giác ngộ binh lính người Việt làm lực lượng chủ lực.

----**HẾT**----